

CÔNG KHAI CAM KẾT CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC VÀ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC THỰC TẾ

I. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế

Năm 2005 trường Đại học Dân lập Hải Phòng đã công bố Sứ mạng của trường:

“Coi trọng sự năng động và sáng tạo, kiến thức và trí tuệ, tính nhân văn và trách nhiệm xã hội, Đại học Dân Lập Hải Phòng luôn nỗ lực không ngừng nhằm cung cấp cơ hội học tập có chất lượng tốt nhất giúp sinh viên phát triển toàn diện trí lực, thể lực và nhân cách. Sinh viên tốt nghiệp của trường là người hiểu rõ bản thân, làm chủ và sử dụng sáng tạo kiến thức phục vụ cộng đồng và xã hội.”

Sứ mạng của trường thể hiện một cách cô đọng nội hàm chuẩn đầu ra của trường, đề cập đến đạo đức, tư cách, thái độ, trình độ, năng lực của một sinh viên ra trường phải đạt được.

Thông qua Sứ mạng, nhà trường đã cam kết với xã hội về chuẩn đầu ra của sinh viên, cụ thể:

a. Các chuẩn đầu ra:

Stt	Nội dung chuẩn đầu ra	Ngày công bố
1	Trình độ chuyên môn: Sinh viên tốt nghiệp trường ĐHDLP có kỹ năng áp dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tế, có khả năng duy trì, cải thiện và phát triển có hiệu quả các công nghệ có sẵn và sáng tạo các quy trình công nghệ mới.	Năm 2005
2	Đạo đức: Sinh viên tốt nghiệp trường ĐHDLP có lối sống lành mạnh, có	

	nhân cách trong sáng, có đạo đức của con người mới xã hội chủ nghĩa.	Năm 2005
3	Khả năng sử dụng ngoại ngữ: Sinh viên tốt nghiệp trường ĐHDLHP có khả năng viết biên bản ghi nhớ và các báo cáo ngắn, có khả năng đọc, dịch các tài liệu liên quan đến công việc như biên bản ghi nhớ, thư điện tử, tin tức, có khả năng trình bày quy trình sản xuất, tham gia một cách chủ động và trao đổi trong các cuộc họp đồng thời có thể đàm phán qua điện thoại với người nước ngoài: ứng với điểm TOEIC đạt từ 500 đến 600 (đối với ngành kỹ thuật là 500 và 600 đối với ngành kinh tế xã hội)	Ngày 02/04/2009 theo QĐ số: 186/2009/QĐ-HT
4	Năng lực thực hành tin học: Sinh viên tốt nghiệp trường ĐHDLHP có khả năng thao tác thành thạo trên Window XP, có khả năng soạn thảo văn bản trên Word, tạo và xử lý được các bảng, biểu trên Exel, tạo được các báo cáo trên trình chiếu powerpoint	Ngày 08/12/2009 theo QĐ số: 835/2009/QĐ-HT
5	Có khả năng làm việc độc lập đồng thời có khả năng chia sẻ, cộng tác, làm việc theo nhóm, làm việc đồng đội.	Theo sứ mạng 12/ 2005

Để sinh viên ra trường có đủ năng lực như đã cam kết với xã hội, nhà trường có:

1. Chương trình đào tạo dựa trên chương trình khung của Bộ, tăng cường những nội dung phát triển khả năng đáp ứng nhu cầu xã hội như tin học, ngoại ngữ, kỹ năng mềm.
2. Đội ngũ giảng viên có trình độ, nhiệt tình, trách nhiệm.
3. Đội ngũ cán bộ quản lý có kinh nghiệm, sáng tạo, năng động.
4. Trang thiết bị đủ đáp ứng mục tiêu chương trình đào tạo và nhu cầu nghiên cứu phát triển của giảng viên, sinh viên.
5. Cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu giảng dạy, học tập, rèn luyện thể lực, thể dục thể thao, vui chơi và các hoạt động văn hóa.

Địa chỉ truy cập: www.hpu.edu.vn

b. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp năm 2008 có việc làm:

Theo kết quả khảo sát được thực hiện từ tháng 3 - 6/2009:

- Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp năm 2008 có việc làm: 81,9 %; trong đó, tỷ lệ sinh viên làm đúng chuyên ngành đào tạo: 86,7 %.

c. Kết quả kiểm định chất lượng giáo dục:

- Năm 2005, Trường Đại học Dân lập Hải Phòng là một trong 20 trường đầu tiên tham gia kiểm định chất lượng giáo dục.
- Năm 2006, trường đã hoàn thành tự đánh giá.
- Tháng 12/2006, là 1 trong 12 trường Đại học đầu tiên được đánh giá ngoài.
- Tháng 2/2009, Hội đồng quốc gia kiểm định chất lượng giáo dục đã ra Thông báo số 116/TB-BGDĐT trong đó nêu rõ: “***Hội đồng quốc gia kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận Trường Đại học Dân lập Hải Phòng đạt tiêu chuẩn chất lượng***”.

Chuẩn đầu ra của các ngành:

- *Ngành Kế toán – Kiểm toán*
- *Ngành Quản trị doanh nghiệp*
- *Ngành Tài chính ngân hàng*
- *Ngành Điện tử - Viễn thông*
- *Ngành Điện tự động công nghiệp*
- *Ngành Kiến trúc*
- *Ngành Xây dựng cầu đường*
- *Ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp*
- *Ngành Kỹ thuật môi trường*
- *Ngành Ngoại ngữ*
- *Ngành Văn hóa du lịch*
- *Ngành Công nghệ thông tin*

II. Công khai các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

a. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên (tính đến ngày 31/10/2009)

Stt	Học hàm, học vị	Phân loại giảng viên	Giáo viên	Số sinh viên,
------------	------------------------	-----------------------------	------------------	----------------------

		Giảng viên cơ hữu và hợp đồng dài hạn trực tiếp giảng dạy	Giảng viên cơ hữu kiêm nhiệm	Giảng viên thỉnh giảng	thực hành, cán bộ phụ trách phòng thí nghiệm	học sinh quy đổi trên 1 giảng viên, giáo viên quy đổi
	Tổng số	155	21	312	20	17.9sinh viên/1 giảng viên
	Trong đó :					
1	Giáo sư	1	1	7	0	
2	Phó Giáo sư			38	0	
3	Tiến TSKH	1	1		0	
4	Tiến sĩ	3	1	36	0	
5	Giảng viên chính	1	1	45	0	
6	Thạc sĩ	97	8	136	12	
7	Đại học	52	9	50	8	
8	Cao đẳng	0	0	0	0	
9	Trung cấp	0	0	0	0	

b. Cơ sở vật chất:

Stt	Nội dung	ĐV tính	Tổng số	Đánh giá thực trạng
I	Diện tích đất đai đang sử dụng	ha	151,621	
II	Số cơ sở đào tạo	cơ sở	2	
1	Phường Dư Hàng Kênh, Lê Chân, HP	ha	33,289	
2	Xã Minh Tân, Kiến Thụy, HP.		118,332	Đang xây dựng
III	Diện tích xây dựng	m ²	30.021	
IV	Giảng đường/phòng học			Xây dựng kiên cố, đảm bảo môi trường xanh, sạch, đẹp.
1	Số phòng học	phòng	76	
2	Diện tích	m ²	4.246	
V	Diện tích hội trường	m ²	210	Có đủ thiết bị phục vụ.(âm thanh, Projector, wifi...
VI	Phòng máy tính			- Các máy tính đều có cấu hình cao, đáp ứng yêu cầu giảng dạy và học tập. - Tất cả 202 GV cơ hữu đều có laptop
1.	Diện tích	m ²	317	
2.	Số máy tính sử dụng được	máy tính	518	
3.	Số máy tính nối mạng ADSL	máy tính	454	

VII	Phòng học ngoại ngữ			Do Hãng Sony Nhật bản viện trợ
1.	Số phòng học	phòng	2	
2.	Diện tích	m ²	106,8	
3.	Số thiết bị đào tạo ngoại ngữ chuyên dùng	Thiết bị	2 phòng với 64 cabin	
VIII	Thư viện truyền thống và điện tử			Đủ tài liệu phục vụ nghiên cứu và học tập, hệ thống Wifi, cơ sở dữ liệu Proquest, Elib.
1.	Thư viện truyền thống:			
	- Diện tích	m ²	700	
	- Số đầu sách theo TV truyền thống	quyển	67.463	
2	Thư viện điện tử:			
	- Diện tích	m ²	75	
	- Số tài liệu điện tử	Elip	82 .000	
	- Số tài liệu điện tử	Proquest	85 .000	
4	Số máy tính nối mạng	Bộ	34	
IX	Phòng thí nghiệm			Đủ thiết bị thí nghiệm phục vụ nghiên cứu và học tập.
1	Diện tích	m ²	499	
2	Số phòng thí nghiệm	phòng	11	

X	Xưởng thực hành Điện tự động CN	m ²	72	10 môđun cho 10 bài thực hành
1	Diện tích	m ²	72	
2	Số phòng	phòng	3	
XI	Ký túc xá (Khách sạn sinh viên)			Phòng ở khép kín: giường 1 tầng, quạt trần, tủ cá nhân, chăn màn, chiếu, gối, bàn học, hệ thống Wifi và hệ thống nước nóng bằng năng lượng mặt trời.
1	Số chỗ ở trong KTX	sinh viên	1.440	
2	Diện tích	m ²	11.977	
3	Số phòng	phòng	240	
4	Diện tích bình quân/sinh viên	m ² /SV	8 m ² /1sv	
XII	Diện tích nhà ăn sinh viên	m ²	1.120	Sạch, đẹp, đảm bảo VSATTP
XIII	Diện tích nhà thi đấu đa năng	m ²	2.362	Có mái che; đủ điều kiện thi đấu ban đêm: bóng chuyền, bóng bàn, cầu lông ; khán đài đủ chỗ 1150 chỗ ngồi.
XIX	Diện tích bể bơi thông minh	m ²	1.638	Công nghệ Pháp, luôn đảm bảo các quy định về chất lượng nước.
XV	Diện tích sân vận động	m ²	5.400	Có sân bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ, điền kinh
XVI	Y tế	m ²	58	Có đủ điều kiện khám, điều

				trị các bệnh thông thường và là Trạm cấp cứu Đường 5 của Hội Chữ thập đỏ Hải Phòng .
XVII	Phòng làm việc của GV, CB,CNV	Phòng/ m ²	33/1014	Có đủ điều kiện làm việc (phần mềm chuyên dụng, Mạng LAN, Internet)
XVIII	Nhà để xe cho SV và CB	m ²	550	

III. Công khai thu chi tài chính

- Các khoản thu năm học 2012 – 2013

CÔNG KHAI MỨC THU HỌC PHÍ VÀ CÁC KHOẢN ĐÓNG GÓP CỦA SINH VIÊN NĂM HỌC 2012 - 2013

I. Mức thu học phí và các khoản đóng góp của sinh viên các hệ đào tạo trong trường

STT	NỘI DUNG THU	ĐẠI HỌC	CAO ĐẲNG	LIÊN THÔNG	TRUNG CẤP
1	Học phí	995.000 đồng/tháng hay 331.600 đồng/tín chi	925.000 đồng/tháng hay 308.300 đồng/tín chi	1.050.000 đồng/tháng	540.000 đồng/tháng
2	Xây dựng trường	40.000 đồng/tháng	40.000 đồng/tháng	40.000 đồng/tháng	40.000 đồng/tháng
3	Hỗ trợ VH TT - VSMT	20.000 đồng/tháng	20.000 đồng/tháng	20.000 đồng/tháng	20.000 đồng/tháng

II. Mức phí thu ở Khách sạn sinh viên:

- 1 Phí ở Khách sạn sinh viên thu 7.500 đồng/ngày đêm chưa kể điện nước.
- 2 Tiền điện nước thu theo mức giá điện, nước của 02 công ty điện và nước.
- 3 Tất cả các khoản thu KSSV đều theo quyết toán thực tế ở theo ngày và sử dụng điện nước theo đồng hồ đo của phòng ở

HIỆU TRƯỞNG
đã ký